

CUỘC ĐỜI LẠ LÙNG CỦA THÁNH ANTÔN

Người ta thường gọi thánh Antôn Padova là “ông thánh hay làm phép lạ”. Ngài là linh mục dòng Phanxicô, tiến sĩ Hội Thánh. Có lẽ, bạn đang đọc những dòng này, đã lần nào đó nhận được ơn lạ ngài ban sau khi khẩn cầu với Ngài. Tuy ngay lúc sinh thời Ngài đã làm rất nhiều phép lạ, nhưng Ngài một mực hạ mình khiêm nhu. Chính sự khiêm nhường cùng với lòng mến Chúa yêu Đức Mẹ say mê và thương người tha thiết của Ngài đã làm nên nhiều phép lạ ...

CHƯƠNG I: THỜI THƠ ẤU

Antôn sinh vào tháng 8 năm 1195 tại Lisbon, kinh đô nước Bồ đào Nha. Cha là Matinô, mẹ là Têrêsa. Hai ông bà thuộc hàng quý tộc, đầy lòng mộ đạo và kính mến Đức Mẹ cách riêng.

Khi Antôn vừa bập bẹ, mẹ đã dạy cho cậu kêu cầu thánh danh Chúa Giêsu và Mẹ Maria, cùng dạy cho một kinh Đức Mẹ mà Antôn hằng nhớ trọn đời.

Từ tấm bé, Antôn đã tỏ ra hiền lành, không thường chạy chơi với trẻ lân cận, Cậu chỉ ở nhà với mẹ hoặc theo mẹ đi nhà thờ. Khi quỳ trước bàn thờ Đức Mẹ thì cậu cũng chấp tay, quỳ gối, chăm chú như người lớn vậy. Khi vừa đến tuổi khôn lớn, thì Antôn theo ơn Chúa Thánh Thần, đã khẩn giữ mình trinh khiết trọn đời theo gương Đức Mẹ. Vì lòng bác ái nên cậu rất vui sướng khi được cha mẹ giao tiền, giúp người nghèo.

Antôn được 10 tuổi thì cha mẹ Ngài gửi học trong nhà Cha sở gần đó, ở chung cùng với một số thiếu nhi khác, nhưng Antôn trội hơn các bạn về học hành, nét na và đạo đức. Nhất là cậu mộ mến việc phụng vụ, cậu giúp lễ, xông hương nghiêm trang, sốt sắng như thiên thần vậy. Vì thế, cậu được thầy thương bạn mến.

Ma quỷ thấy vậy thì căm tức, toan hãm hại cậu. Một hôm, cậu đang cầu nguyện trên bậc đá bàn thờ Đức Mẹ như thường lệ, bỗng quỷ lấy hình góm ghê nhẩy lên vai toan bóp cổ, Antôn muốn kêu danh thánh: Giêsu Maria mà không kêu được, cậu liền lấy ngón tay vẽ dấu Thánh giá vào bậc đá. Quỷ thấy vậy thì rút lui. Lạ lùng thay là dấu Thánh giá ấy ăn sâu vào đá, đến nay vẫn còn. Và khách hành hương hằng năm đua nhau đến tôn kính.

CHƯƠNG II: ANTÔN VÀO DÒNG VÀ LÀM LINH MỤC

Năm mười lăm tuổi, Antôn tỏ ý muốn dâng mình vào một tu hội, để tận tình phụng sự Chúa. Cha mẹ, bà con, bạn hữu đều ngăn cản vì cậu là trưởng nam, cần ở đời để nối dõi tông đường. Kể thì khuyên là hãy giãn ra một thời gian để biết rõ thánh ý

Chúa hơn, kẻ thì chê cười là đại dột, bỏ tiền tài danh vọng mà theo đường khác khổ vô danh.

Nhưng Antôn coi phú quý vinh hoa như phân bón và cậu quyết chí chọn phần là dâng mình phụng thờ Chúa trọn đời.

Và thế là một sớm kia, Antôn trốn nhà đến tu viện Augustin gần đó, xin vào tu. Bề trên xem danh tính Người thì sẵn lòng tiếp nhận. Biết vậy, Antôn vui sướng dường nào !

Chẳng bao lâu thầy đã quen nếp sống nhà dòng và trở nên khiêm nhường, phục tòng, chăm chỉ chẳng kém gì các thầy kỳ cựu khác.

Thầy có trí thông minh phi thường, hiểu thấu những lẽ cao siêu, nhớ dai những điều đã học chỉ một lần. Thầy chăm học lắm. Dù đêm, dù ngày, thầy không rời sách vở.

Tuy nhiên, thầy lấy việc đi đàng nhân đức làm trọng hơn, để tập đức khiêm nhường, lấy việc hèn như làm bếp, quét nhà .. thầy đều tranh làm hết. Vì lòng bác ái, thầy xin được chăm sóc anh em bệnh tật.

Có lần Chúa cho thầy lấy áo của thầy khoác áo cho bệnh nhân thì người ấy liền khỏi.

Năm thầy hai mươi lăm tuổi, nghĩa là gần mười năm tu trì, thầy đã vâng lời bề trên mà thụ phong linh mục.

Đang sống trong dòng thánh Augustin, thì xảy ra vài biến cố làm cho thầy Antôn muốn thay đổi dòng tu. Số là tu viện Augustin có thông lệ bố thí tiền, gạo cho người đến xin mỗi tuần một lần vào ngày thứ tư. Một hôm thầy Antôn thấy hai tu sĩ Phan sinh mặc áo vải thô, sắc mặt vàng vốt, lưng đeo bị đến ăn xin thì thầy Antôn động lòng tôn kính mến các thầy ấy lắm, mà cho là kẻ có phước, vì đã bắt chước đức khó nghèo của Chúa Giêsu cách trọn vẹn.

Cũng độ ấy, có cuộc rước xác năm vị thánh tử đạo, đều là thánh tu sĩ Phan sinh từ Bắc Phi về nước Bồ đào Nha. Cuộc khải hoàn ấy thật linh đình và trang trọng, nhất là có nhiều kẻ ốm đau, bệnh tật lâu dài, đều nhờ ơn các đấng ấy mà làm cho lành.

Sự kiện này làm cho thầy Antôn càng trọng mến dòng Phan sinh và ước ao được gia nhập dòng ấy để truyền giáo và được phúc tử đạo.

Nhưng nghĩ lại, bỏ dòng Augustin đã đào tạo nên mình thì mang tiếng là vô ơn, nên thầy Antôn ra sức đuổi ý tưởng ấy đi. Song càng xua đuổi thì nó lại càng trở lại mạnh hơn.

Người lo lắng ngày đêm xin Chúa soi sáng cho biết thánh ý Chúa. Một hôm trong lúc Người đang quỳ cầu nguyện trước tượng chuộc tội, bỗng thấy thánh Phanxicô Khó Khăn, gương mặt sáng láng hiện đến bảo rằng:

“Hỡi Antôn, đừng sợ hãi lo lắng nữa, Chúa sai cha đến báo cho con biết thánh ý Ngài muốn con vào dòng mà Ngài đã truyền cho cha lập. Cha sẽ làm cha con và con sẽ làm con cha”.

Thánh Phanxicô biến đi rồi, thì thầy Antôn mừng rỡ hết sức và quyết định theo ơn thiên triệu mới. Ngày hôm sau là ngày mừng 1 tháng 4, thầy Antôn từ tạ Bê trên và nhà dòng mà sang tu viện Phan sinh gần đó, thầy liền được thụ nhận rồi mặc áo dòng và đổi tên là ANTÔN, vì trước đó tên người là Phê-đi-năng.

CHƯƠNG III: SỰ CHUẨN BỊ CHO MỘT SỨ MẠNG TÔNG ĐỒ

Mới vào dòng Phan sinh được mấy tháng, thầy Antôn đã tình nguyện đi truyền giáo ở Bắc Phi, hầu thực hiện lý tưởng của mình. Bạn đồng hành là thầy Philipphê. Nhưng vừa đến nơi thì thầy Antôn ngã bệnh, nằm liệt 4 tháng trời, chẳng hoạt động chi được nữa. Khi loan báo, Bê trên dạy đưa thầy về chữa trị trong một tu viện ở Bồ Đào Nha.

Trên đường đi, gặp bão to gió lớn, nên tàu dạt vào Sicilia nước Ý. Và từ đó, thầy Antôn không về đến quê hương được nữa.

Trên đảo này có dòng Phan sinh mới thành lập; còn thiếu thôn nhiều điều, nhất là nước uống. Đã đào nhiều nơi trong vườn mà vẫn không thấy có nước, thấy vậy thầy Antôn liền cầu nguyện một lúc rồi chỉ một địa điểm trong vườn, tức thì gặp được mạch nước ngọt rất trong. Giếng ấy nay vẫn còn và người ta gọi là giếng thánh Antôn. Cũng còn một quả chuông gọi là chuông thánh Antôn do Người lưu lại: hễ gặp phong ba sấm sét xuất hiện thì thỉnh lên để cầu bình an.

Ở đó dưỡng bệnh được hơn một tháng thầy Antôn cùng với thầy Philipphê đi Átxidi, cách đó xa khoảng mười ngày đường đi bộ, để dự Tu nghị toàn Dòng, dưới quyền chủ tọa của Đấng sáng lập các bậc đàn anh trong dòng. Nhưng khi bế mạc, Bê trên không cắt cử thầy Antôn công tác nào cả, vì thấy Người còn quá yếu.

Đang khi, thầy còn đang bơ vơ, thì thầy Casianô, Bê trên Dòng tại xứ Phêlixia gặp thầy Antôn hỏi:

- Thầy đã có bài sai chưa?
- Thưa cha, chưa! Thầy Antôn đáp lại.
- Thầy đã chịu chức linh mục chưa ?
- Thưa cha, đã chịu chức Linh Mục rồi.
- Thế thầy có muốn đi với tôi chăng ?
- Thánh ý Đức Chúa Trời muốn cho con đi đâu thì con đi đó.
- Vậy thầy hãy đi với tôi.

Thầy Antôn liền đi theo Bê trên Casianô về tu viện xứ Phêlixia. Bê trên dạy Người rửa chén bát, quét nhà, dọn phòng cho các thầy, Người vui mừng lắm. Sau đó, được Bê trên chấp thuận, Người lên hang núi cao mà ăn chay cầu nguyện trong vòng chín tháng, như các thánh tu rừng xưa. Đó là phương cách Chúa dùng để chuẩn bị cho Người rao giảng lời Chúa sau này.

CHƯƠNG IV: NHÀ GIẢNG THUYẾT LỪNG DANH

Trong truyện các vĩ nhân, ta thường thấy rằng: xuyên qua một sự việc bất ngờ mà thiên hạ nhận ra thiên tài của các vị ấy, trường hợp của Thánh Anton cũng vậy. Năm ấy, Đức Giám mục thành Phôli truyền chức linh mục cho nhiều tu sĩ của hai dòng Đaminh và Phan sinh, các bề trên đều đến dự lễ, trong số đó có bề trên Casianô mà thầy Anton tháp tùng.

Trong lễ truyền chức, Đức Giám mục vốn quen giảng một bài trọng thể. Nhưng hôm ấy, Ngài mệt nên không thể giảng được, và có lời mời nhờ các bề trên trong dòng giảng thay. Các vị này đều xin kiêu, vì chưa chuẩn bị soạn kỹ nội dung bài giảng.

Bấy giờ, Bề trên Casianô cho gọi thầy Anton và truyền cho thầy phải giảng, thầy Anton vì khiêm tốn không dám nhận nhiệm vụ này, vì từ thưở vào dòng, thầy chưa giảng bao giờ. Nhưng vì vâng lời bề trên, thầy lên toà giảng ngay.

Thấy Người đứng trên toà giảng, các tu sĩ đều ái ngại cho thầy. Một kẻ chỉ quen quét nhà, dọn rác, rửa bát mà dám lên giảng dạy ư?. Nhưng khi thầy Anton giảng thao thao bất tuyệt về đề tài “Đức Kitô đã vâng lời cho đến chết vì lòng thương chúng ta” thì mọi người mới rất đổi ngạc nhiên trước tài hùng biện của thầy Anton, thầy đưa ra những lý mạnh, lẽ cao, dẫn chứng lời Thánh Kinh, lời giáo phụ một cách mạch lạc, chính xác như thể là một bậc thầy chuyên về giảng thuyết xưa nay vậy. Giọng thầy thì âm vang, lời thầy thì sốt sắng thấu tận lòng người nghe. Từ Đức Giám mục cho đến toàn thể cử tọa đều cảm kích, xúc động và thốt lên rằng: thật từ xưa đến nay chưa được nghe đáng nào giảng hay và thấm thía đến như thế ! Dòng Phan sinh vui mừng có một nhà hùng biện sẽ làm sáng danh Chúa. Bề trên Casianô liền ban bài sai cho phép thầy được đi giảng khắp miền lân cận. Đồng thời, Người cũng loan báo cho thánh Phanxicô biết nữa.

Thánh phụ mừng lắm, ngược mắt lên trời tạ ơn Chúa: “Chúa đã ban cho chúng con một người xuất sắc”. Rồi người truyền cho thầy Anton phải dạy thần học cho các tu sĩ trong dòng. Người vâng lời dạy thần học trong các tu viện Phan sinh thuộc nước Ý và nước Pháp công việc rất thành công.

Nhưng Thiên Chúa muốn chọn thầy làm đèn sáng cho thiên hạ, nên chẳng bao lâu, thánh Tổ phụ truyền cho thầy giảng cho kẻ tội lỗi, người rời đạo, hối cải ăn năn tại các nước Ý và nước Pháp. Với sứ vụ tông đồ ấy, thầy đã hoàn thành với vô vàn hiệu quả thiêng liêng, trong vòng 10 năm từ khi thầy mới 25 tuổi cho đến khi thầy qua đời.

Bấy lâu trước đây, thiên hạ chưa từng thấy có đáng nào giảng dạy sốt sắng và làm nhiều phép lạ cho bằng (có lẽ chỉ có thánh Vinh sơn, hai thế kỉ sau mới sánh kịp). Danh tiếng thầy Anton vang đồn khắp mọi nơi, ai ai cũng háo hức muốn thấy tận mặt, nhìn tận mắt, nghe tận nơi. Khi được tin thầy đi đến đâu, với người nông dân thôn dã thì bỏ cả vụ mùa, công việc đồng áng, người ở thành thị thì dù đang bán buôn, cũng đóng hết cửa hàng ... đều tuôn đến để nghe thầy giảng dạy, có kẻ đi

suốt đêm mà đến. Số thánh giả từ một vạn đến ba bốn vạn người, thầy giảng dạy ngoài trời, ở công viên, giữa phố xá, chợ búa và có khi ngay cả ngoài đồng. Ngoài tài hùng biện tự nhiên, dường như thầy còn có sự hấp dẫn siêu nhiên nữa. Khi thầy đứng giảng, thì người ta tưởng như nghe một vị thiên thần đang nói với mình. Lý lẽ mạnh, cung giọng thiết tha, trầm ấm, truyền cảm của thầy làm cho nhiều kẻ lòng chai dạ đá cũng phải mềm ra,. Đã biết bao kẻ tội lỗi ăn năn trở về đàng ngay, bao kẻ rôi đạo được ơn trở lại, bao kẻ thù địch được thuận hoà êm ấm, người bất hạnh được được trả ơn, trả của... Chúa cũng cho thầy làm phép lạ nhân tiền để chuát phục kẻ chai lòng cứng dạ.

Trải qua mười lăm năm lưu thuyết, khắp các vùng hai nước Ý và Pháp, thầy Antôn cùng với lời giảng, đã làm vô vàn phép lạ đến nỗi người đương thời gọi thầy là “Ông Thánh hay làm phép lạ!”

CHƯƠNG V: NHỮNG KẾT QUẢ CỦA LỜI GIẢNG

Lời giảng nảy lửa của thánh Antôn có phép lạ Chúa đi kèm, nên làm cho nhiều kẻ bỏ đạo, được ăn năn, người lạc đạo trở lại đàng ngay.

1. Cá về nghe giảng.

Tại thành Điminô, nước Ý, có nhiều kẻ lạc đạo, nhưng không muốn đi nghe thầy Antôn giảng, sợ kéo phải trở lại chằng. Một hôm, do ơn Chúa thúc giục, thầy ra bờ biển gọi các cá đến nghe giảng, cá kéo đến rất nhiều nhưng lớp lang thứ tự, nhỏ trước lớn sau. Ngóc đầu lên khỏi mặt nước, chúng đều hướng về thầy Antôn, người liền bảo cá rằng:

“Hỡi loài cá mú! Hãy tạ ơn ngợi khen Thiên Chúa. Vì Ngài đã tạo dựng nên bay: đã ban biển cả mệnh mông cho bay bơi lội, đã khoét hang hóc an toàn cho bay ẩn mình lúc phong ba bão táp. Đại hồng thủy đã tiêu diệt loài người, loài vật, nhưng Chúa vẫn bảo tồn bay, cho bay được sống, được sinh sản thêm nhiều và ban lương thực hàng ngày cho bay. Vì thế hỡi loài cá mú! Bay phải tạ ơn Thiên Chúa chằng cùng”.

Khi được tin cá đến nghe thầy Antôn giảng, thì dân thành nô nức kéo ra. Họ thấy khi thầy Antôn giảng, cá cất đầu, hà hơi, vẫy đuôi tỏ ý vui sướng, tán thành. Sau khi ban phép lành và cho cá giải tán, thầy Antôn quay lại bảo kẻ rôi đạo rằng:

“Anh xem đó! Cá là loài vô tri mà còn biết nghe lời Thiên Chúa; mà anh em là loại hữu tri, đã được cứu chuộc bằng giá máu Chúa Giêsu, mà chẳng muốn nghe lời Thiên Chúa, chẳng muốn phụng sự kính mến Ngài hay sao?”.

Từ đó về sau, kẻ rôi đạo siêng năng đến nghe lời thầy Antôn giảng, và có nhiều người quy hồi chính đạo.

2. Thuốc độc hại.

Cũng tại thành Điminô, có kẻ rôi đạo muốn sát hại thầy Antôn cho bõ ghét, nó mời thầy đến dùng bữa và nó bỏ thuốc độc vào. Vốn không quen đi ăn tại nhà ai: nhưng lần này thầy nhận lời và muốn có dịp mà khuyên răn gia chủ.

Nhưng khi mới ngồi bàn ăn thì Chúa soi sáng cho Người biết mưu sâu chước độc của nó. Người khiển trách nó rằng: “Anh làm thế không tốt đâu! Hoặc giả anh nghĩ: tôi chết đi thì không còn có ai giảng đạo nữa chẳng?” thấy mưu sâu mình bị lộ, anh chủ nhà chữa thẹn rằng: “Tôi không dụng tâm giết thầy nhưng có ý thử xem lời Kinh Thánh nói rằng: “kẻ tin Ta dù có uống thuốc độc cũng không hại gì” có thật vậy hay là không thôi. Nếu thầy ăn của độc này mà vô sự thì tôi sẽ tin theo đạo thầy”.

Thầy Antôn liền làm dấu thánh giá trên thực phẩm rồi ăn ngay, mà bằng an vô sự. Kẻ rôi đạo thấy vậy thì trở lại thật.

3. Ngựa đói chê cỏ.

Tại thành Tulu, nước Pháp, thầy Antôn tranh luận với nhóm rôi đạo về mầu nhiệm Chúa Giêsu ngự thật trong Thánh Thể. Sau khi nghe thầy trình bày những luận cứ vững vàng, thì một người rôi đạo nói:

- “Đã hay lời Chúa Giêsu thì rõ ràng lắm, song nếu con mắt tôi không tỏ tường, thì tôi không tin”.

Thầy Antôn liền hỏi:

- Vậy anh muốn tôi làm phép lạ nào?

- Tôi có một con ngựa. Ngày thứ bốn tôi sẽ dắt ra đây cùng một bó cỏ non. Còn thầy, thầy sẽ đưa Thánh Thể ra trước mặt nó. Nếu nó bỏ cỏ không ăn mà quỳ lạy Thánh Thể, thì tôi sẽ tin có Chúa Giêsu ngự thật trong đó.

Thầy Antôn nhận cuộc, rồi quay về tu viện ăn chay, cầu nguyện ba ngày ba đêm. Đến ngày hẹn, từ sáng sớm, dân chúng đã tuôn đến đầy chợ. Ông chủ dắt ngựa đi trước, đầy tớ đội cỏ theo sau. Đồng thời, thầy Antôn cũng kiệu Mình Thánh Chúa đến và nói lớn: “Hỡi con vật vô tri, nhân danh Chúa Giêsu đã dựng nên mi, và đang ngự trước mặt mi, ta truyền cho mi phải quỳ gối thờ lạy Chúa, để thiên hạ biết rằng vạn vật trên trời, dưới đất phải thờ lạy Ngài”.

Đang khi thầy nói, thì đầy tớ vâng lời chủ vội đem sọt cỏ đặt ngay trước mõm ngựa, nhưng nó chẳng thèm để ý tới: chỉ vội vàng quỳ hai chân trước xuống thờ lạy Chúa; dù tên đầy tớ ra sức ấn cỏ vào mõm, nhưng ngựa vẫn không thèm ăn, cứ quỳ yên cho đến khi thầy Antôn kiệu Mình Thánh Chúa về mới đứng lên ăn. Phần người rôi đạo nói trên cùng cả dòng họ thì đã trở lại đạo thật và sống đạo nên gương. Ông lại còn bỏ tiền của xây một đền thờ tôn kính thánh Phêrô tại thành Tulu, đến nay hãy còn.

CHƯƠNG VI: CHÚA YÊU, QUỶ SỢ

Có những sự kiện tỏ ra thầy Antôn được Thiên Chúa thương yêu chừng nào thì ma quỷ ghen ghét chừng ấy.

1. Chúa Hải đồng hiện ra.

Trong khi lưu thuyết trên nước Pháp; một hôm thầy trọ đêm trong phòng vắng vẻ của một nhà kia. Bỗng nửa đêm phòng thầy sáng rực. Chủ nhà mon men tới xem thì thầy Người đang ngất trí cầu nguyện và Chúa Hải đồng hiện đến ngự trị trên cánh tay Người vẽ đơn sơ, âu yếm để cho Người ẵm bồng và hôn kính. Rồi chủ nhà nhẹ nhàng rút lui, tưởng thánh nhân không biết. Chẳng dè, sáng hôm sau, trước khi ra đi, Người dặn chủ nhà không được tiết lộ việc ấy ra. Vâng theo lời dặn, ông ấy giữ kỹ điều bí mật. Đến khi thánh nhân qua đời rồi, ông mới tỏ ra vinh danh của ông thánh, vì Người đã được Chúa Giêsu yêu mến như vậy. Do tích này mà tượng thánh Antôn thường có bồng Chúa Hải đồng trên tay.

2. Quỷ quấy phá thánh nhân.

Thầy Antôn làm sáng danh Thiên Chúa và cứu vớt nhiều linh hồn, nên quỷ giận ghét Người lắm. Chẳng những nó cố sức ngăn cản công việc của Người mà có toan giết, hãm hại Người nữa.

Một hôm, người vừa ngã mình được một lát, quỷ liền xông vào bóp cổ Người, chặt đến nỗi, nếu như không được Đức Mẹ cứu kịp thời, thì Người đã tắt thở. Nhưng Người mau mắn làm dấu Thánh Giá trên mình và đọc thầm trong trí Kinh Đức Mẹ mà Người vốn thuộc từ bé, thì quỷ buông Người ra và biến đi.

Một đêm khác, thầy Antôn đang cầu nguyện nơi hang đá kia, bỗng chốc quỷ lấy hình hung ác hiện ra, giơ tay lên toan đánh chết Người, Người liền đọc Kinh Đức Mẹ, thì Đức Mẹ hiện ra sáng chói trên đám mây, giữa muôn vạn thiên thần, quỷ tức thì sợ hãi trốn mất dạng. Về sau, người ta xây một bàn thờ trong hang ấy để tạ ơn Đức Mẹ, bàn thờ ấy ngày nay vẫn còn và người ta nể đến kính viếng.

3. Ôn nói tiên tri.

Tại thành Anisi, nước Pháp, có một người đàn ông giàu sang, nhưng bê bối về đạo vợ chồng. Một hôm, thầy Antôn gặp ông và nói: “Tôi quý ông, vì tôi biết sau này ông sẽ sửa mình, đi truyền giáo và được phúc tử đạo nữa”.

Người ấy nghe nói vậy thì cúi đầu cười rồi bỏ đi. Chẳng bao lâu, ông ấy được ơn hồi cải: lại nhiệt thành theo Đức Giám Mục Giáo Phận sang giảng đạo cho người Hồi giáo tại Đất Thánh được nhiều thành quả và sau cùng được phúc tử đạo cùng với Đấng Giám Mục ấy .

Cũng tại thành Anisi, có một bà đến xin làm phép thai, thầy Antôn bảo: “bà hãy vui mừng, con bà sẽ gọi là Philliphê, sẽ tu Dòng Phan Sinh và nên cao trọng trước mặt Chúa vì phúc tử đạo”.

Mọi việc xảy ra đúng như thầy báo trước. Người con ấy đã làm linh mục Phan Sinh, sang Đất Thánh lo việc đạo, chẳng may bị người Hồi bắt sống cùng nhóm bạn đồng lõa. Bảy giờ quân Hồi cho các giáo hữu chọn một trong hai điều này: một là bỏ đạo mình mà theo đạo Hồi, hai là bị xử chém tất cả. Thầy Philliphê sốt sắng khuyên anh em thà chết hơn là bỏ đạo Đức Giêsu. Và mọi người cùng với thầy giữ vững đức tin xưng đạo ra, để lãnh lấy nhánh thiên tuế tử đạo.

CHƯƠNG VII: HIẾU THẢO TRI ÂN

Thầy Antôn hằng hiếu thảo với cha mẹ và đền đáp kẻ làm ơn cho mình.

1. Cứu cha khỏi oan khổ. Ta không có tài liệu để biết cách Người hiếu thảo thế nào với cha mẹ, mà Người hằng thương nhớ vô cùng; nhưng nói về cha thì có tích sau đây:

Cha Người là ông Martinô, là quản khố Nhà Nước tại kinh thành Lisbon . Ông là người công minh, chính trực, không hề tư hào đến của cải nhà Vua, nhưng có tính dễ dãi thương người. Ông cho mấy bạn đồng liêu vay tạm của kho, mà không bắt làm khế tự. Đáng lẽ những người ấy biết ơn ông mới phải. Nhưng than ôi, đời này biết ơn thì hiếm lắm! Họ đã không trả nợ, lại cùng nhau tố cáo là phân tán của kho. Nhà Vua cho mở cuộc điều tra. Ông Martinô khai đúng sự thật, nhưng ban điều tra không tin, vì khẩu thuyết vô bằng. Nên chẳng những phải bồi hoàn, mà còn bị tù tội nữa.

Được tin ấy, thầy Antôn cầu xin Chúa thương cứu giúp cha mình cách nào. Bỗng Thiên Thần đem Người từ nước Ý về nước Bồ Đào Nha trong nháy mắt. Người vào toà án nơi đang xử cha Người. Người liền nói cho các quan biết tên những kẻ đã vay của kho, mỗi người là bao nhiêu, rồi cho đòi chúng đến. Trước uy quyền của thánh nhân, chúng đã thú nhận mọi sự và cha Người được minh oan. Nhưng chưa hết, ông Martinô còn gặp một vụ khó khăn lớn hơn thế nữa. Số là dân thành đánh nhau làm cho một người mất mạng. Để thoát tay thần công lý, chúng lén chôn xác nạn nhân vào vườn nhà ông Martinô và vu oan cho ông tội giết người. Tòa luận cho Martinô và một tên đầy tớ của ông phải án tù. Bảy giờ, thầy Antôn đang ở nước Ý, được Thiên Thần mang ngay về thành Lisbon, Bồ Đào Nha, chính lúc cha Người bị điệu ra pháp trường. Người liền bảo đưa quan tài người chết đến, thầy sắp mình cầu nguyện rồi lấy giọng oai nghiêm bảo kẻ chết rằng: “Nhân danh Chúa Giêsu, ta truyền cho ngươi sống lại và nói cho mọi người ở đây ai là người giết ngươi”.

Người chết liền sống lại và nói rõ ràng: “Không phải ông Martinô giết nhưng chính kẻ vu khống đã giết tôi”. Các quan tòa liền thả ông Martinô và người gia bộc đồng thời lên án tù cho kẻ vu cáo.

2. Ly vỡ lại lành.

Thầy Antôn hay đền đáp cho kẻ làm ơn cho mình. Trên đường từ Pháp về Ý, Người cùng một bạn đồng hành vào trọ đêm trong nhà của một bà đạo đức và nghèo khó. Bà chỉ mượn hàng xóm một cái ly cho hai người, thế mà tu sĩ đồng hành lại đánh rơi vỡ nát. Đã vậy, thùng rượu vang dưới nhà lại quên khóa vòi lại, chảy tràn lan. Hai tai vạ một trật, bà chịu không nổi liền đem tâm sự với thầy Antôn. Người vừa cúi đầu cầu nguyện thì bà thấy các mảnh vỡ đã ráp lại và cái ly trở lại nguyên lành như trước.

Bà liền nghĩ: “Đáng làm ly vỡ lại lành, ắt cũng có phép làm cho vòi rượu vòi lại đầy như cũ”. Cho nên, bà chạy xuống nhà xem sao, thì quả nhiên thấy vòi rượu đã đầy. Bà liền chạy lên quỳ gối tạ ơn ông thánh.

CHƯƠNG VIII: VỀ NHÀ CHA

1. Pađua, quê hương thứ hai.

Sinh quán là người thành Lisbon, đáng lẽ gọi Người là Thánh Antôn thành Lisbon mới phải, tại sao lại gọi là Thánh Antôn thành Pađua.

Thưa, vì Người đã chọn thành ấy là quê hương thứ hai, đã ở đó lâu năm và qua đời, lại cũng an táng ở đó. Lại vì dân thành ấy ngoan đạo, có lòng mạnh tin và có lòng mộ mến người dòng Phan Sinh rất đặc biệt.

Đừng kể lần giảng trước, thì năm 1231, là chính năm Người qua đời, Người đã giảng đại phúc mùa chay cho họ, bắt đầu từ ngày mùng 5 tháng 2, mà Người giảng giải khéo léo, sốt sắng hơn mọi khi; nên dân thành say mê, quên ăn, quên ngủ, bỏ hết mọi việc, cửa nhà, để đến mà nghe cho thỏa. Nhiều giáo dân vùng phụ cận cũng kéo tới. Số người nghe đến ba bốn vạn nên giảng ở ngoài công viên hoặc ngoài cánh đồng. Tuy đông đảo như vậy, mà khi Người giảng, cử tọa im phăng phắc. Mỗi khi Người qua đám đông mà đến tòa giảng hoặc từ tòa giảng về thì người ta xô lấn nhau cố lại gần để hôn chân, hôn tay, hôn áo, nên phải có mười người lực lưỡng đi theo để bảo vệ.

2. Đấng Thánh qua đời.

Sau mấy tháng giảng đại phúc ấy, thầy Antôn cảm thấy yếu mệt, kiệt sức khác thường và biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa. Nên Người quyết bỏ mọi việc để dọn mình chết lành.

Với hai thầy dòng thân tín, Người lánh vào khu rừng gần đó, làm ba người ba cái chòi để đọc kinh, nguyện ngắm, hãm mình. Trước cái chết sẽ đến, mỗi lúc mỗi gần, thầy Antôn đã không lo buồn, lại mong ước được thoát ly để mau đến cùng Đức Kitô.

Đến ngày 13 tháng 06 năm 1231, Người ngồi vào bàn ăn thì ngất đi. Đến khi tỉnh lại Người bảo các thầy: “Tôi chết hôm nay. Xin đem ngay tôi về tu viện”. Nhưng vừa đến cửa thành, Người lại ngất đi, nên phải đem vào nhà thương tế bần gần đó, do dòng Phan Sinh thiết lập, điều hành. Khi tỉnh lại, Người khiêm nhường xưng tội, rước Mình Chúa làm của ăn đàng và lĩnh bí tích Xức dầu bệnh nhân một cách thật sốt sắng. Sau đó, Người như bết mặt, nên đọc hết kinh Đức Mẹ mà Người quen đọc từ nhỏ. Rồi Người ngửa mặt lên trời, mắt trừng trừng trông lên như thể xem thấy một sự lạ. Các thầy hỏi Người: “Thầy xem sự gì đó?”.

Người đáp: “Tôi xem thấy Chúa Giêsu, Người ra hiệu bảo tôi đến cùng Người ngay”.

Nói rồi, thầy Antôn cười và tắt thở, phó linh hồn trong tay Chúa, tròn ba mươi sáu tuổi.

3. Tang lễ hay khải hoàn?

Trong khi nhà dòng chưa kịp loan báo tin buồn, thì khắp thành, trẻ nhỏ đều kêu lên: “Cha Antôn đã chết! Người về thiên đàng rồi”. Nghe nói thế, đàn ông, đàn bà, già trẻ, lớn bé, mọi người trong thành chạy đến nhà thương để chiêm ngưỡng Người lần sau hết. Họ khóc rằng: “Ôi cha rất thánh! Người sao bỏ chúng con mồ côi vậy”.

Người ta định an táng Người tại tu viện của dòng Phan Sinh. Lễ đương nhiên là thế, nhưng dân địa phương vây xung quanh bệnh viện, nơi Người qua đời, lại muốn an táng Người trên đất của họ. Suốt ba ngày họ cầm khí giới canh gác chẳng cho mang đi. Điều đình mãi cũng không ổn. Đến sáng ngày thứ tư thì họ nhượng bộ.

Ngày 17 tháng 6, tức 4 ngày sau ngày thầy tạ thế, lễ an táng được cử hành long trọng, xưa nay ít có lễ tang nào sánh kịp. Có đủ mặt các đảng vị vọng của đạo và đời, ngoài dân thành Padua còn vô vàn người từ xa tuôn đến nữa.

Khi còn sống, Thầy Antôn làm nhiều phép lạ, sau khi chết, càng nhiều phép lạ hơn. Đàng khi đưa đám thầy, có nhiều bệnh nhân được khỏi tức thì. Và người ta càng thêm lòng tôn kính và khóc lóc thương tiếc thầy hơn nữa.

CHƯƠNG IX: HẠNH PHÚC VÀ VINH QUANG

1. Lễ phong thánh.

Cha Antôn qua đời chưa được đầy năm thì Giáo Hội đã phong thánh cho Người. Xưa nay, chưa từng thấy đảng nào chóng được phong thánh đến như vậy. Là vì thiên hạ coi Người là thánh sông, qua các nhân đức và phép lạ của Người. Vậy ngày lễ Chúa Thánh Thần (tháng 5) năm 1232, Đức Giáo Hoàng Grêgoriô X đã làm lễ phong thánh cho Người tại thành Spoleta, nước Ý, mới mười một tháng, sau ngày Người tạ thế. Đúng vào giờ đó, các chuông nhà thờ thành Lisbon thấy tự

nhiên đổ vang lừng. Ai nấy đều đua nhau trẩy đến nhà thờ xem mà chẳng biết lý do gì. Đến sau này mới rõ là để mừng Thánh Antôn

2. Đền thánh Antôn tại Padua.

Dân thành Padua vốn kính mến và cậy trông Cha Antôn, vì thế cùng tôn Người là Thánh Bảo Trợ và quyết định xây dựng một đền thờ mới rất đẹp để tôn kính Người. Họ đi khắp nơi để tìm thầy tài, thợ giỏi, sắm đá quý, gỗ tốt, không tiếc công, tiếc của. Đức Giáo Hoàng thấy vậy cũng kêu gọi sự tiếp tay của thế giới Công giáo. Tính ra, một ngàn tay thợ giỏi, phải mất đến 32 năm mới hoàn thành. Công trình thật nguy nga tráng lệ, đáng xếp vào hàng những nhà thờ đẹp nhất, danh tiếng nhất thời bấy giờ.

Năm 1263, trong dịp lễ thánh nhân, người ta đưa hài cốt Thánh Antôn từ tu viện đến nhà thờ mới, dưới sự điều khiển của thánh Bonaventura, cũng thuộc dòng Phan sinh. Khi khai quật lên thì thấy da thịt đã tiêu tan hết, nhưng riêng lưỡi thì còn y nguyên. Thánh Bonaventura hôn kính “lưỡi đáng kính trọng” ấy, rồi thốt lên: “Bởi lưỡi thánh này đã ngợi khen Thiên Chúa và khuyên dụ nhiều người ngợi khen Thiên Chúa, nên Ngài đã gìn giữ lưỡi này còn nguyên vẹn cho đến bây giờ”. Rồi truyền đặt cát lưỡi ấy vào một bình bạc để tôn kính riêng.

Từ đó khách hành hương từ khắp nơi đến viếng nhà thờ và mộ thánh để cầu nguyện và xin ơn. Trên mộ Người có hàng trăm đèn thắp nến sáng đêm ngày. Và thánh nhân hằng ban ơn giáng phúc, chẳng những về thể xác mà nhất là về phần linh hồn. Chính thánh Bonaventura đã chứng kiến và ca ngợi rằng: “Ai muốn nhờ phép lạ thì phải chạy đến cùng Thánh Antôn. Người cứu chữa lúc gian nan, giúp đỡ khi túng cực. Hãy hỏi dân thành Padua, hãy hỏi các khách hành hương, họ sẽ nói lên sự thật ấy”.

3. Đến thành Lisbon, nước Bồ Đào Nha.

Thành Lisbon là kinh thành nước Bồ Đào Nha và là nơi sinh quán của thánh nhân. Do có lòng kính mến, nên người ta đã cất một nhà thờ to lớn, trên nền nhà, nơi Người đã sinh tại đó.

Năm đó có động đất dữ dội, nhà cửa thành Lisbon đổ xuống, gây thiệt mạng rất nhiều người, đồng thời hoả hoạn lan tràn, đốt cháy thiệt hại nhiều vô kể. Đền Thánh Antôn cũng đổ, cũng cháy nhưng có điều lạ là Tượng Thánh Nhân và bàn thờ vẫn còn y nguyên.

Lại khi động đất, có một thanh niên đến quỳ trước tòa ông thánh, bị bức tường đá đổ xuống đè lên người anh. Ai cũng tưởng là anh ta đã chết. Ai dè ngày sau, sau khi thu dọn gạch, đá vôi vữa, thì thấy anh ta ngồi dưới bức tường đổ bình an vô sự. Anh ta kể rằng: “Chính ông Thánh Antôn đã cứu chữa và đưa lương thực mỗi ngày cho tôi”.

Chẳng riêng gì thủ đô mà cả nước Bồ Đào Nha đều nhiệt liệt sùng kính ông thánh đồng hương, nên hằng được Người ra tay cứu chữa.

4. Đền thánh Tua, nước Pháp.

Dân thành Tua ngoan đạo, mạnh tin và vẫn có lòng sùng kính thánh Antôn, là bổn mạng của thành. Từ sau khi nhận được xương và sọ đầu của thánh nhân. Số là năm 1348, có Đức Hồng Y, Khâm Sai Toà Thánh, đi qua thành này thì ngã bệnh nguy cấp lắm. Sau khi cầu xin Thánh Bảo Trợ thành này thì được khỏi. Về sau, nhân dịp Ngài đến thành Pađua chứng kiến lễ cải táng Thánh Antôn, thì xin được xương đầu của Người mà gửi tặng cho thành Tua để đền ơn đáp nghĩa. Dân thành tiếp nhận được của quý trọng thì mừng hơn được vàng.

Từ đó, dân thành càng kính mến cây trồng thánh nhân hơn nữa. Việc lớn, việc nhỏ, phần xác, phần hồn họ đều chạy nhờ thánh nhân. Vì thế, Người thương yêu, săn sóc dân thành chẳng kém gì dân thành Pađua. Trời hạn hán, kêu cầu thì được mưa. Đông lụt lội, kêu cầu thì được tạnh hanh. Làng bên gặp dịch tả chết rất nhiều, mà dân thành Tua cầu khẩn Thánh Antôn thì bằng an vô sự. Biết bao kẻ bệnh hoạn được khỏi, người túng cực được giúp đỡ, kẻ mất của được tìm thấy.

Xem thế, đủ biết thiên hạ sùng kính Thánh Antôn và được Người giúp đỡ, thương yêu đến chừng nào.

--